

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 184/2017/HSST
Ngày 26 tháng 12 năm 2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hải Huyền;

2. Ông Trần Đình Tư;

**- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh- Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố B.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:

Ông Vi Đức Thứ- Kiểm sát viên.

**Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân thành phố B, xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 194/2017/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối
với bị cáo:**

Họ và tên: Lý Đình L, sinh năm 1959;

- Tên gọi khác: Không;

- Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn S, xã K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 04/10;

- Con ông: Lý Đình C- đã chết;

- Con bà: Đình Thị L- đã chết;

- Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ nhất;

- Vợ: Thân Thị H, sinh năm 1959;

- Con: Có hai con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1989;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 03/12/2017 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên toà).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Duy K, sinh năm 1989 (vắng mặt);

TQ: Số A, đường Đ, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

- Anh Lý Đình D, sinh năm 1989 (vắng mặt);

TQ: thôn S, xã K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

NHẬN THẤY

Bị cáo Lý Đình L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 30/11/2017, Lý Đình L, sinh năm 1959 trú tại thôn S, xã K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang bán số lô, số đề cho khách tại nhà thì có anh Đặng Duy K, sinh năm 1989; trú tại số nhà A, đường Đ, phường H, thành phố B và anh Trần Văn X, sinh năm 1990; thôn S, xã K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô đến nhà. Tại đây, anh K đặt vấn đề mua số lô, số đề thì L đồng ý và bán cho anh K các số lô, số đề như sau: Giải lô xiên hai “80- 10”, “77- 22” và “89- 92” mỗi cặp số với giá 50.000 đồng; giải lô điểm “61” 10 điểm với số tiền 230.000 đồng; các số đề ở hai cửa Đặc biệt và Nhất to “60”, “61”, “99”, “55” mỗi ô số 12.000 đồng và ô số 89 với số tiền là 24.000 đồng. Sau đó, L ghi các số lô, số đề bán cho anh K vào một tờ cấp tổng ghi ngày 30/11 để theo dõi rồi chép lại các số đó ra một tờ cấp đề nhỏ đưa cho anh K. Khi L vừa nhận tiền bán số lô, số đề cho anh K thì bị lực lượng Công an thành phố B bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của Lý Đình L: số tiền 2.850.000 đồng và 01 tờ cấp đề tổng được viết trên mặt giấy có dòng kẻ ngang (ký hiệu giám định A2); 01 quyển vở bìa màu xanh trắng, bìa có in chữ “Giáo án”, trong có ghi kết quả sổ xổ của các ngày.

- Thu của Đặng Duy K 01 tờ cấp đề nhỏ ghi ngày 30/11 (ký hiệu giám định A1);

Cùng ngày 30/11/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Đình L thu giữ những vật chứng, gồm:

- Thu tại tủ gỗ phòng khách tầng 1 số tiền 4.350.000 đồng;

- Thu tại tủ gỗ phòng ngủ tầng 1 số tiền 19.500.000 đồng;

Ngày 01/12/2017, Cơ quan điều tra trung cầu giám định chữ viết, chữ số trên 02 tờ cáp đề đã thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1855/KL-PC54, ngày 03/12/2017 kết luận: Chữ viết và chữ số trên tài liệu cần giám định (A1, A2) so với chữ viết và chữ số của Lý Đình L trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1- M4) là cùng một người viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Đình L khai nhận ngày 30/11/2017, ngoài hành vi bán số lô, số đề cho anh Đặng Duy K còn bán số lô, số đề cho nhiều người khác nhưng đều là khách qua đường nên không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ ở đâu. Những số lô, số đề bán được trong ngày 30/11/2017, L đã ghi lại vào tờ cáp tổng để theo dõi, cụ thể như sau:

Ngày 30/11/2017, L bán được 14 ô số đề ở giải “Đặc biệt” với số tiền là 1.026.000 đồng; 06 ô số đề ở giải “Nhất to” với số tiền là 216.000 đồng; 11 ô số đề ở giải “Hai cửa” với số tiền là 432.000 đồng; 220 điểm lô (23.000 đồng/điểm) với số tiền là 5.060.000 đồng; 05 cặp số lô xiên 2 và xiên 3 là 250.000 đồng. Tổng số tiền L đánh bạc trong ngày 30/11/2017 là 6.984.000 đồng, sau khi trả hoa hồng cho khách, L thu về số tiền 6.710.000 đồng từ việc đánh bạc.

Trong vụ án này, Đặng Duy K là người có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Lý Đình L ngày 30/11/2017 với tổng số tiền 524.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Trần Văn X là người được anh K nhờ chở đến nhà Lý Đình L nhưng không có hành vi mua số lô, số đề, cũng không có sự bàn bạc giúp sức cho K và L nên không vi phạm pháp luật.

Đối với các đối tượng khác mua ô số đề, ô số lô của L ngày 30/11/2017. Quá trình điều tra L khai bán ô số đề, ô số lô cho các đối tượng là khách qua đường không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với số tiền 26.700.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp. Kết quả điều tra xác định: Số tiền 19.500.000 đồng là của anh Lý Đình D (Anh Dũng là con trai sống chung với bị cáo Lý Đình L), không liên quan đến vụ án. Ngày 04/12/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Dũng số tiền nêu trên.

Số tiền còn lại là 7.200.000 đồng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B để giải quyết theo quy định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố B, bị cáo Lý Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 09/QĐ-VKS ngày 13/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lý Đình L về tội “Đánh bạc” Theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lý Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 4; Điều 60 Bộ luật hình sự

- Xử phạt Lý Đình L từ 05 tháng đến 07 tháng tù nhưng hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

-Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số 7.200.000 đồng (trong đó có 6.710.000đ là tiền bị cáo thu từ việc bán số lô, số đề và 490.000 đồng là tiền của bị cáo sử dụng đánh bạc).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 quyển sổ theo dõi kết quả xổ số bìa màu xanh-trắng có in tiêu đề: “Giáo án”.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, một lần nữa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- trong quyết định truy tố mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; vật

chứng của vụ án. Kết hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong ngày **30/11/2017**, bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán ô số đề, ô số lô trái phép cho các đối tượng qua đường. Cụ thể bị cáo đã có hành vi bán được 14 ô số đề ở giải “Đặc biệt” với số tiền là 1.026.000 đồng; 06 ô số đề ở giải “Nhất to” với số tiền là 216.000 đồng; 11 ô số đề ở giải “Hai cửa” với số tiền là 432.000 đồng; 220 điểm lô (23.000 đồng/điểm) với số tiền là 5.060.000 đồng; 05 cặp số lô xiên 2 và xiên 3 là 250.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày khi bị cáo đang bán số lô, số đề cho anh Đặng Duy K, sinh năm 1989 trú tại số nhà A, đường Đ, phường H, thành phố B thì bị lực lượng Công an thành phố B bắt quả tang. Thu của bị cáo số tiền 2.850.000 đồng và 01 tờ cáp đề tổng được viết trên mặt giấy có dòng kẻ ngang (ký hiệu giám định A2); thu của anh Đặng Duy K 01 tờ cáp đề nhỏ đề ngày 30/11 (ký hiệu giám định A1). Tổng số tiền L đánh bạc trong ngày 30/11/2017 là 6.984.000 đồng, sau khi trả hoa hồng cho khách, L thu về tổng số tiền 6.710.000 đồng từ việc bán số lô, số đề. Do hành vi bán số lô, số đề ngày 30/11/2017 của bị cáo L bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng xổ số nên tổng số tiền L đánh bạc trong ngày 30/11/2017 là 6.984.000đ. **Nh- vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lý Đình L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội.**

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, hành vi của bị cáo là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hiện nay loại tội phạm này đang có chiều h- ớng gia tăng, gây tác hại không nhỏ về tài sản cho mỗi gia đình và xã hội, gây d- luân xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có đủ điều kiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: **Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.**

Đối với tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; **trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo là ng- ời có công với cách mạng đã đ- ọc Nhà n- ớc tặng th- ờng Huy ch- ơng kháng chiến hạng nhất. Do**

vậy, bị cáo đ- ợc h- ợng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét mọi mặt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, **có nơi c- trú rõ ràng.** Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thấy rằng: Bị cáo không có công việc ổn định, tuổi đã cao, không có nguồn thu nhập hợp pháp nào nên không có khả năng, điều kiện thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Trong vụ án này, anh Đặng Duy K là người có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Lý Đình L ngày 30/11/2017 với tổng số tiền 524.000 đồng đã bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng xổ số, do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng.

Đối với những người mua số đề khác, do Lý Đình L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với anh Trần Văn X là người được anh K nhờ chở đến nhà Lý Đình L nhưng không có hành vi mua số lô, số đề, cũng không có sự bàn bạc giúp sức cho K và bị cáo L nên không vi phạm pháp luật như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là đúng.

Đối với số tiền 19.500.000 đồng bị Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo, trong quá trình điều tra xác định được số tiền này là của anh Lý Đình D (con trai của Lý Đình L), không liên quan đến vụ án. Ngày 04/12/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Dũng số tiền nêu trên là đúng.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 7.200.000đ (trong đó 6.710.000đ là tiền bị cáo thu từ việc bán số lô, số đề và 490.000 đồng là tiền của bị cáo đã bỏ ra giao dịch, trao trả với

những người đến mua số đề ngày 30/11/2017) nên có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 quyển sổ theo dõi kết quả xổ số bìa màu xanh-trắng có in tiêu đề: “Giáo án” không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ cáo đề tổng được viết trên mặt giấy có dòng kẻ ngang (ký hiệu giám định A2); 01 tờ cáo đề nhỏ (ký hiệu giám định A1) được cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang đối với bị cáo là chứng cứ đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

*** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.**

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lý Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự

- Xử phạt Lý Đình L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã K, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. **Tr- ờng hợp ng- ời đ- ọc h- ớng án treo thay đổi nơi c- trú hoặc nơi làm việc thì đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự**

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Tịch thu sung quỹ nhà n- ớc** số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 quyển sổ theo dõi kết quả xổ số bìa màu xanh-trắng có in tiêu đề: “Giáo án”.

(Toàn bộ vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 07 ngày 03/12/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B; biên lai thu tiền số AA/2012/00627 ngày 04/12/2017 của chi Cục thi hành án thành phố B và biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 04/12/2017 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Đình L phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7^a,7^b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân tỉnh Bắc Giang;
- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục thi hành án thành phố B;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Văn Hải.